

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BGDDĐT-VP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

V/v xin ý kiến góp ý đối với dự thảo
Chương trình hành động của Chính phủ
thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày
12/8/2024 của Bộ Chính trị

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 08/9/2024 của Chính phủ về Nghị quyết phiên họp thường kỳ tháng 8 năm 2024 và Công văn số 6334/VPCP-KGVX ngày 06/9/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng dự thảo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

VĂN PHÒNG UBND TP HẢI PHÒNG

ĐẾN

Số: 6157

Ngày: 01/10/2024

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

ĐƠN VỊ

CT N.V.Tùng

PCT TT L.A.Quân

PCT L.K.Nam

PCT N.Đ.Thọ

PCT H.M.Cường

CVP T.H.Kiến

PCVP T.V.Thiện

PCVP P.A.Tuấn

PCVP P.H.Hoàng

P. XDGTCT

P. VX

P. NNTNMT

P. TCNS

P. NC&KTGS

P. TH

P. KSTTHC

VP BCSD

BAN TCD

P. HCTC

P. QTTV

CTTĐT

TTHN & NKTP

Bộ Giáo dục và Đào tạo kính đề nghị quý cơ quan góp ý dự thảo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW (dự thảo gửi kèm theo Công văn này) và gửi ý kiến góp ý về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 07/10/2024 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ (bản mềm gửi qua thư điện tử phongtonghop@moet.gov.vn).

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);

- Các Thứ trưởng (để c/đ);

- Lưu: VT, VP (P.TH).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Kim Sơn

Thông tin chi tiết liên hệ đồng chí Trần Kiều Hương, PTP Tổng hợp, Văn phòng Bộ Giáo dục và Đào tạo, số điện thoại: 0916601315, email: tkhuong@moet.gov.vn.

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hội nhập quốc tế”

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hội nhập quốc tế”;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hội nhập quốc tế”.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục: TCCV, KGVX, PL, NC, CN, KTTH, KSTT;
- Lưu: VT, KGVX (2).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính

CHƯƠNG TRÌNH

Hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-CP
ngày tháng năm 2024 của Chính phủ)

Căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (sau đây gọi là Kết luận số 91-KL/TW; Nghị quyết số 29-NQ/TW), Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 91-KL/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục quán triệt các chủ trương, yêu cầu của Kết luận số 91-KL/TW và Nghị quyết số 29-NQ/TW; nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm của bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện Kết luận số 91-KL/TW, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu đặt ra.

b) Xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo nhằm tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kết luận số 91-KL/TW.

c) Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với giáo dục và đào tạo; tiếp tục hoàn thiện pháp luật, bảo đảm khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ khả thi; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo chủ trương, đường lối của Đảng.

2. Yêu cầu

a) Bám sát Kết luận số 91-KL/TW xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo để tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kết luận số 91-KL/TW.

b) Quá trình thực hiện phải tạo được sự đồng bộ, liên thông, gắn với việc thực hiện các Nghị quyết của Đảng.

c) Phân công và có lộ trình cụ thể đối với việc thực hiện các nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Quán triệt, nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong tổ chức triển khai thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo

a) Các bộ, ngành, địa phương

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhất là người đứng đầu, tạo sự thống nhất, đồng thuận, quyết tâm cao trong tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW và các chủ trương, quy định của Đảng, Quốc hội, Chính phủ.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền và nâng cao nhận thức của toàn xã hội và của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động ngành Giáo dục, nhất đội ngũ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý về việc thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về đổi mới giáo dục và đào tạo.

c) Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông thực hiện tuyên truyền về giáo dục; tăng cường thời lượng, chất lượng tin bài tuyên truyền về giáo dục và đào tạo. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin trong ngành giáo dục, nhất là tại các cơ sở giáo dục và đào tạo.

2. Tập trung hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo theo hướng khoa học, hiện đại, đồng bộ, liên thông, phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trong nước, kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn, bảo đảm khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ, khả thi, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo trong giai đoạn tới gắn với các chủ trương của Đảng trong Kết luận số 91-KL/TW, Nghị quyết số 29-NQ/TW và các văn bản khác của Đảng về giáo dục và đào tạo. Trong đó, cần sớm xây dựng Luật Nhà giáo, Luật về học tập suốt đời; rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục Quốc phòng và An ninh và các quy định về đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo, quản trị nhà trường, các chiến lược, quy hoạch của ngành. Đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; tăng cường quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình và phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục; bảo đảm sự đồng bộ, liên thông từ giáo dục

mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp đến giáo dục đại học.

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý để tạo sự đồng bộ về cơ chế, chính sách cho đổi mới giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, đồng bộ, liên thông và phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế và thực tiễn ở nước ta.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý theo hướng thực chất, đi vào chiều sâu gắn quyền hạn với trách nhiệm, quy định rõ cơ chế phân cấp, ủy quyền; tăng cường vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trong việc quyết định biên chế, tổ chức bộ máy, chính sách đối với nhà giáo và phân bổ ngân sách nhà nước cho ngành Giáo dục.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác giám sát việc thể chế hóa các chủ trương của Đảng và việc thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tăng cường và nâng cao chất lượng tổ chức, chỉ đạo hoạt động thanh tra, kiểm tra về giáo dục theo thẩm quyền trong phạm vi bộ, ngành, địa phương để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về giáo dục.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương đánh giá toàn diện và nghiên cứu, tham mưu Chính phủ ban hành các quy định về phân công trách nhiệm quản lý nhà nước đối với giáo dục và đào tạo nhằm bảo đảm sự đồng bộ, liên thông từ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp đến giáo dục đại học theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, giảm đầu mối.

- Nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; chính sách, cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục đại học bảo đảm phù hợp với xu thế chung của thế giới và điều kiện thực tiễn trong nước.

- Tiếp tục chỉ đạo nghiêm việc thực hiện quy định bí thư cấp ủy kiêm chủ tịch hội đồng trường, hội đồng đại học công lập; nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, mối quan hệ giữa Chủ tịch Hội đồng trường với Hiệu trưởng, trong đó cần có quy định phù hợp với đặc thù của các trường thuộc khối Công an, Quân đội.

- Tăng cường năng lực thanh tra giáo dục để góp phần nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

c) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

- Nâng cao trách nhiệm, tạo động lực và tính tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình, phát huy vai trò người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ quan quản lý các cấp. Đổi mới công tác thanh tra, kiểm định, đánh giá và công nhận chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

d) Bộ Nội vụ

- Nghiên cứu rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về thẩm quyền giao, quản lý biên chế viên chức ngành Giáo dục theo hướng tăng cường đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền về quản lý nhà nước gắn với trách nhiệm người đứng đầu và tăng cường vai trò của cơ quan quản lý giáo dục các cấp trong việc tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển viên chức ngành Giáo dục.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ liên quan đề xuất sửa đổi các quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng viên chức, người lao động ngành Giáo dục, bảo đảm phù hợp, đồng bộ, thống nhất với chủ trương đẩy mạnh tự chủ, nhất là tự chủ trong giáo dục đại học.

- Xây dựng và trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung các quy định về số lượng cấp phó trong các cơ sở giáo dục, bảo đảm phù hợp với tính chất, yêu cầu về nhiệm vụ chuyên môn và quy mô, cơ cấu tổ chức nhất là đối với các trường liên cấp có quy mô lớn, các trường có nhiều điểm trường.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các địa phương đánh giá toàn diện việc thực hiện chủ trương sắp xếp, sáp nhập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên cả nước và đề xuất giải pháp phù hợp, tạo thuận lợi cho công tác quản lý và phát triển hệ thống các trung tâm trong thời gian tới nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu học tập của người dân.

đ) Bộ Tài chính

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về thẩm quyền phân bổ ngân sách nhà nước cho ngành Giáo dục theo hướng tăng cường vai trò của cơ quan quản lý giáo dục các cấp trong việc phân bổ ngân sách nhà nước ngành Giáo dục.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ liên quan đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí trong các cơ sở giáo dục, bảo đảm phù hợp, đồng bộ, thống nhất với chủ trương đẩy mạnh tự chủ, nhất là tự chủ trong giáo dục đại học.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về đặt hàng, giao nhiệm vụ, đầu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, làm căn cứ cho việc thực hiện tự chủ của các cơ sở giáo dục công lập.

e) Các địa phương

Tổ chức thực hiện theo Kết luận số 91-KL/TW về thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo phù hợp với tình hình địa phương, Nghị quyết số 29-NQ/TW và các văn bản khác của Đảng về giáo dục và đào tạo.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học cho học sinh, sinh viên

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng và tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non mới với nội dung và phương pháp tiên tiến nhằm phát triển toàn diện trẻ em mầm non về thể chất, tình cảm, trí tuệ, ngôn ngữ và thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ em vào lớp 1.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, các địa phương nghiên cứu xây dựng, trình Chính phủ Đề án phổ giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, Đề án đổi mới Chương trình giáo dục mầm non để huy động các nguồn lực, đảm bảo các điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mẫu giáo với mục tiêu trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi được tiếp cận giáo dục mầm non có chất lượng.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông; trong đó tập trung phát triển Chương trình nhằm thực hiện tốt mục tiêu trang bị cho người học những phẩm chất và năng lực cần thiết để trở thành những công dân có ích, có trách nhiệm, có khả năng tự học và thích ứng với sự thay đổi của xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của cả người dạy và người học; phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của người học. Tiếp tục thực hiện một chương trình giáo dục phổ thông thống nhất trong cả nước, mỗi môn học có một hoặc một số sách giáo khoa và xã hội hóa việc biên soạn sách giáo khoa; nghiên cứu đề xuất với Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách sử dụng ngân sách nhà nước để bảo đảm một số sách giáo khoa không thực hiện được xã hội hóa như sách giáo khoa tiếng dân tộc thiểu số, một số ngoại ngữ và sách chữ nổi cho học sinh khuyết tật nhìn; từng bước thực hiện sách giáo khoa điện tử để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

- Nghiên cứu, xây dựng và trình Chính phủ Nghị định quy định về việc thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm; Nghị định về chính sách bảo tồn và phát triển tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số nhằm bảo đảm hành lang pháp lý và điều kiện để triển khai thực hiện.

- Phát triển giáo dục thường xuyên đa dạng về nội dung và hình thức, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân; tăng cường công tác xóa mù chữ, giảm tỉ lệ mù chữ ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tiếp tục làm tốt việc bảo đảm quyền học tập và học tập có chất lượng đối với học sinh khuyết tật: hướng dẫn, hỗ trợ, giám sát và kiểm tra các địa phương việc thực hiện quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên gắn với việc xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hoá, con người Việt Nam. Đẩy mạnh triển khai xây dựng văn hoá học đường, quan tâm giáo dục cho học sinh, sinh viên lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng cống hiến phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tăng cường công tác tư vấn học đường, tư vấn hướng nghiệp, giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý kết hợp hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên; xây dựng trường học an toàn, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh toàn diện cả về thể chất và tinh thần; tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục cho trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên.

b) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục thể chất cho học sinh, học viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Các địa phương

- Tăng cường quản lý chặt chẽ các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, nhất là các nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập, tư thục, các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài và các trung tâm ngoại ngữ, tin học,... trên địa bàn.

- Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới bảo đảm chất lượng, công bằng và thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp giải để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình, bảo đảm tiến độ, chất lượng; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc và khắc phục các tồn tại, hạn chế; tạo điều kiện thuận lợi để phát huy sự chủ động của các cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên trong quá trình thực hiện Chương trình.

- Triển khai có hiệu quả dạy học tiếng dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

4. Tập trung đầu tư hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và nâng cao tiềm lực nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục, đào tạo

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Nâng cao chất lượng công tác phân luồng, hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tăng cường đầu tư chiều sâu, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực chất lượng cao đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập ở một số ngành, nghề, lĩnh vực mang tầm cỡ khu vực và quốc tế nhằm tạo đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao gắn với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, chuyển đổi số quốc

gia và hội nhập quốc tế; chú trọng các ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nhất là các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ và các ngành mới như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, bán dẫn, đường sắt tốc độ cao...

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất các quy định về cơ chế, chính sách đột phá và giải pháp đầu tư nguồn lực tương xứng để phát triển các đại học quốc gia, đại học vùng, các cơ sở giáo dục đại học xuất sắc theo hiệp định quốc tế, các cơ sở giáo dục đại học trọng điểm, cơ sở giáo dục đại học sư phạm ngang tầm các nước tiên tiến, có đủ năng lực, điều kiện để giữ vai trò nòng cốt trong đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, khoa học giáo dục và khoa học quản lý; triển khai có hiệu quả chương trình khoa học công nghệ quốc gia về giáo dục, đào tạo và dạy nghề; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong học sinh, sinh viên.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045 và Đề án phát triển hệ thống trung tâm đào tạo xuất sắc và tài năng về công nghệ 4.0 đến năm 2030" sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tiếp tục phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập, gắn với thị trường lao động, chú trọng cả số lượng, cơ cấu, chất lượng đào tạo, quan tâm công tác đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động để thích ứng với sự thay đổi của nhu cầu thị trường và công nghệ sản xuất; tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh thiếu niên ngay từ bậc học phổ thông; đẩy mạnh phân luồng, tăng số lượng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hoá, hình thành năng lực nghề nghiệp, kỹ năng khởi nghiệp sáng tạo cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; quan tâm đầu tư, phát triển một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ngành, nghề đào tạo đạt trình độ tương đương với khu vực và thế giới.

- Nghiên cứu cập nhật, chỉnh sửa, xây dựng tiêu chuẩn quốc gia cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong thực hành, thực nghiệm, thí nghiệm; định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo; danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu cho các ngành, nghề theo các cấp độ và trình độ đào tạo.

- Hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, định hướng phân tầng chất lượng và đặc thù các ngành, nghề đào tạo; tăng cường gắn kết với doanh nghiệp để khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo tại doanh nghiệp. Phát triển mô hình "nhà trường thông minh, hiện đại", "nhà trường xanh".

- Tăng cường nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động. Gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao

công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh thực hiện nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng; gắn kết các tổ chức nghiên cứu khoa học với nhà trường và doanh nghiệp

c) Bộ Công an, Bộ Quốc phòng

Triển khai việc đào tạo tạo hệ dân sự đối với các ngành lưỡng dụng trong các cơ sở giáo dục thuộc khối Quân đội, Công an một cách phù hợp để khai thác hiệu quả các nguồn lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

d) Bộ Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định liên quan đến nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học theo hướng tạo thuận lợi, tháo gỡ các nút thắt, rào cản, tính đến đặc thù về độ trễ và rủi ro trong nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, tạo môi trường thuận lợi khuyến khích giáo viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học gắn với hoạt động dạy học; khuyến khích thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp và hợp tác nghiên cứu, triển khai giữa các cơ sở giáo dục đại học với doanh nghiệp; nâng cao chất lượng tạp chí khoa học của các cơ sở giáo dục đại học để gia nhập hệ thống trích dẫn có uy tín của khu vực và thế giới, bảo đảm liên chính khoa học.

đ) Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu phân bổ ngân sách chi sự nghiệp khoa học công nghệ tương xứng với năng lực và kết quả hoạt động khoa học công nghệ của các cơ sở giáo dục đại học.

e) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan tham mưu phân bổ ngân sách đầu tư cơ sở vật chất đối với việc đào tạo một số ngành, nghề, lĩnh vực ưu tiên có tính đột phá trong các cơ sở giáo dục đại học công lập và đầu tư các đại học quốc gia, đại học vùng, các cơ sở giáo dục đại học xuất sắc theo hiệp định quốc tế, các cơ sở giáo dục đại học trọng điểm, cơ sở giáo dục đại học sư phạm ngang tầm các nước tiên tiến.

5. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời; đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Nghiên cứu xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân và Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện và triển khai hiệu quả các quy định về hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời; phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập phù hợp với xu thế của thế giới và điều kiện ở Việt Nam, quan tâm đầu tư cho giáo

dục chất lượng cao.

- Xây dựng và trình Chính phủ Nghị định quy định chi tiết về liên thông giữa các trình độ trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; phát triển giáo dục số, giáo dục thông minh, giáo dục cá nhân hoá, giáo dục sáng tạo, giáo dục thích ứng với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo; đồng thời, trang bị cho trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên các kỹ năng thiết yếu để thích ứng học tập, làm việc hiệu quả, an toàn trong không gian số. Phát triển các phương thức đào tạo mở, các nền tảng dạy và học trực tuyến mở, phát triển học liệu mở trực tuyến.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án thí điểm mô hình giáo dục đại học số sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Nghiên cứu, thí điểm và triển khai thực hiện các mô hình trường học mới như trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc.

b) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Triển khai hiệu quả Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp và khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia; nghiên cứu, bổ sung trình độ cao hơn của giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và xu hướng quốc tế; chuẩn hóa các bộ tiêu chuẩn trong giáo dục nghề nghiệp tiếp cận chuẩn của các nước phát triển trong khu vực ASEAN và thế giới.

- Đẩy nhanh chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp; phát triển đồng bộ hạ tầng số bao gồm hạ tầng dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương, địa phương và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung và hỗ trợ dạy học trực tuyến các cấp độ trong giáo dục nghề nghiệp; phát triển kho học liệu số ở tất cả các trình độ, ngành nghề đào tạo, dùng chung toàn ngành và liên kết với quốc tế. Đầu tư nâng cấp các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, thiết bị ảo, thiết bị tăng cường ở những ngành, nghề phù hợp.

c) Các địa phương

- Tăng cường rà soát, sắp xếp, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông bảo đảm đủ trường, lớp học, nhất là ở các thành phố lớn, khu công nghiệp, khu vực đông dân cư và miền núi, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với mục tiêu phát triển của các vùng kinh tế - xã hội và của cả nước. Củng cố, phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú nhằm duy trì kết quả phổ cập giáo dục và tạo nguồn đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Rà soát, ưu tiên bố trí đủ quỹ đất để xây dựng cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn.

- Triển khai có hiệu quả quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để bảo đảm quyền được học tập và học tập có chất lượng của học sinh khuyết tật.

- Phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập ở những nơi có điều kiện, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; có các cơ chế, chính sách quan tâm đầu tư cho giáo dục chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của người dân.

- Cụ thể hóa nội dung triển khai chuyển đổi số ngành giáo dục trong các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển chính phủ điện tử, chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Có các giải pháp tăng cường nguồn lực bảo đảm các điều kiện triển khai chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

6. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; thu hút, trọng dụng nhân tài làm việc trong ngành Giáo dục

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng và chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các cấp; bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định; nghiên cứu cơ chế, chính sách điều động, luân chuyển giáo viên giữa các địa phương để giải quyết căn bản tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ và nâng cao chất lượng giáo dục cho các vùng khó.

- Nghiên cứu, đề xuất đổi mới quản lý nhà nước đối với nhà giáo một cách đồng bộ, gắn với quản lý chuyên môn và chất lượng; đổi mới cơ chế tuyển dụng, sử dụng, điều động, luân chuyển nhà giáo để giải quyết tình trạng thừa/thiếu giáo viên cục bộ và nâng cao chất lượng giáo dục phát huy dân chủ, tôn trọng tự do sáng tạo, chuyên môn học thuật, đề cao đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo.

- Chủ trì phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các Bộ/Ngành liên quan xây dựng Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi đối với viên chức trong các cơ sở giáo dục công lập theo tinh thần Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị và Quyết định số 918/QĐ-TTg ngày 27/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng các quy định về chính sách tiền lương và phụ cấp ưu đãi của đội ngũ viên chức ngành Giáo dục, bảo đảm thực hiện đúng chủ trương lương của nhà giáo được xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp và có thêm phụ cấp tùy theo tính chất công việc, theo vùng.

b) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Hoàn thiện các chuẩn và chuẩn hóa nhà giáo, chú trọng kinh nghiệm thực tiễn và năng lực nghề nghiệp trong kỷ nguyên số, phương pháp dạy học hiện đại, tích hợp các kỹ năng cốt lõi, các kỹ năng mềm, kỹ năng số, thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp.

- Xây dựng và triển khai cơ chế định kỳ thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm cho nhà giáo; đổi mới, nâng cao chất lượng, đa dạng hoá các chương trình, phương thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho nhà giáo.

- Phát triển đội ngũ nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề đủ năng lực tham gia đào tạo các cấp trình độ của giáo dục nghề nghiệp.

c) Bộ Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và thực hiện lộ trình cải cách tiền lương, trong đó bảo đảm thực hiện đúng chế độ tiền lương theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW đã đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát, báo cáo Trung ương bổ sung biên chế ngành Giáo dục giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo; ưu tiên bố trí biên chế và hướng dẫn các địa phương thực hiện việc tuyển dụng, hợp đồng giáo viên bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định, đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục

- Rà soát, trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Luật Viên chức đảm bảo sự thống nhất của hệ thống pháp luật khi Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng Nghị định quy định thang bậc lương đối với viên chức ngành giáo dục theo tinh thần Nghị quyết số 27/NQ-TW và Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị bảo đảm lương nhà giáo ưu tiên xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp.

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi đối với viên chức trong các cơ sở giáo dục công lập theo tinh thần Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị và Quyết định số 918/QĐ-TTg ngày 27/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ và xây dựng chính sách đãi ngộ, trọng dụng nhân tài làm việc trong ngành giáo dục.

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định tổng biên chế đội ngũ nhà giáo trình cấp có thẩm quyền quyết định; kiểm tra việc phân bổ và giao biên chế ngành Giáo dục ở các địa phương bảo đảm đúng số biên chế được phân bổ.

đ) Các địa phương

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế trên địa bàn; tăng cường công tác rà soát, điều động, luân chuyển số giáo viên hiện có, giải quyết triệt để tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ; tuyển dụng đúng, đủ số chỉ tiêu biên chế giáo viên được giao, thực hiện hợp đồng giáo viên đối với những nơi còn thiếu, bảo đảm nguyên tắc “có học sinh phải có giáo viên đứng lớp”.

- Ban hành và triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, thu hút giáo viên công tác và gắn bó lâu dài tại địa phương, nhất là ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

7. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo

a) Bộ Tài chính

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo; bảo đảm ngân sách nhà

nước chi cho giáo dục, đào tạo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước như Nghị quyết số 29-NQ/TW đã đề ra; điều chỉnh tăng mức chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo phù hợp với tăng trưởng của nền kinh tế.

- Bố trí nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí cho giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, miễn học phí cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi và thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm trong lĩnh vực giáo dục.

- Chủ trì phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ngân hàng Chính sách xã hội nghiên cứu mở rộng đối tượng và nâng mức ưu đãi cho vay tín dụng, bổ sung chính sách vay vốn tín dụng phù hợp.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi về thuế nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo; tập trung tháo gỡ những vướng mắc trong cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập.

- Nghiên cứu cơ chế phân bổ nguồn lực, chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ giáo dục theo kết quả đầu ra.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách đầu tư cho giáo dục và đào tạo trên tinh thần Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, huy động sự tham gia hiệu quả của toàn xã hội vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách cải thiện môi trường đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bảo đảm cạnh tranh công bằng, minh bạch.

- Nghiên cứu báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Quốc hội cân đối nguồn vốn, nguồn lực thực hiện các chương trình, đề án đầu tư đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất phục vụ phát triển giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, nghề nghiệp và đại học.

- Chủ trì xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chương trình đầu tư công hiện đại hoá giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, sư phạm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để tạo đột phá trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên đầu tư cho giáo dục, đào tạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo.

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách mạnh mẽ thúc đẩy, khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách hỗ trợ người học từ ngân sách nhà nước thông qua cấp học bổng hoặc hỗ trợ miễn giảm học phí đối với các ngành, nghề Nhà nước cần ưu tiên phát triển ở các trình độ đào tạo, mở rộng đối tượng và nâng mức ưu đãi cho vay tín dụng.

- Triển khai chương trình đầu tư kiên cố hoá trường học, xoá phòng học tạm, xây dựng trường chuẩn quốc gia và bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu, nhất là ở các vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, phấn đấu đến năm 2030 tỉ lệ phòng học được kiên cố hoá đạt 100%.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm và các đề án phát triển nhằm hiện đại hóa giáo dục đại học sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

d) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích khu vực tư nhân tham gia giáo dục nghề nghiệp. Thúc đẩy sự hỗ trợ, tài trợ của các nước phát triển, các tổ chức quốc tế đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp.

- Huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp, nguồn tài chính công đoàn, nguồn tài chính của các tổ chức chính trị - xã hội, các quỹ hợp pháp khác để đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng kỹ năng cho người lao động.

- Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ giáo dục nghề nghiệp.

đ) Ngân hàng Nhà nước

Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi về tín dụng nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo.

e) Bộ Tài nguyên và Môi trường

Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi về đất đai nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo.

g) Các địa phương

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn.

- Bố trí nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí cho giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, miễn học phí cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi và thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm trong lĩnh vực giáo dục.

- Tiếp tục rà soát, quy hoạch, dồn dịch trường lớp, bố trí quỹ đất dành cho giáo dục; có chính sách ưu đãi về đất đai nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo; ưu tiên đầu tư cho giáo dục, đào tạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo.

- Nghiên cứu cơ chế phân bổ nguồn lực, chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ giáo dục theo kết quả đầu ra.

8. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

a) Các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục

và đào tạo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học để nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên; nghiên cứu, xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch để từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách để khuyến khích các cơ sở giáo dục và đào tạo trong nước liên kết, hợp tác với các cơ sở giáo dục và đào tạo tiên tiến trên thế giới; thu hút các cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới mở phân hiệu tại Việt Nam; khuyến khích, thu hút học sinh, sinh viên nước ngoài đến học tập tại Việt Nam

- Tiếp tục tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước, nhất là đào tạo giảng viên trình độ tiến sĩ và chuyên gia các ngành kỹ thuật, công nghệ mũi nhọn.

c) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Mở rộng, nâng cao hiệu quả hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và các nước, các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh đàm phán, ký kết, triển khai các thỏa thuận, chương trình hợp tác với đối tác quốc tế, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam trong việc hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp, học sinh, sinh viên nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

- Tích cực tham gia các cuộc thi, tổ chức, diễn đàn, hiệp hội khu vực, quốc tế về giáo dục nghề nghiệp và chủ động đăng cai tổ chức các kỳ thi kỹ năng nghề quốc tế ở Việt Nam.

- Hình thành mạng lưới chuyên gia quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài, đặc biệt trong việc tiếp nhận chuyển giao chương trình, giáo trình, học liệu, phương pháp giảng dạy và học tập; trao đổi giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên, chuyên gia quốc tế.

d) Bộ Ngoại giao

Chủ trì, phối hợp với các Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa thể thao - Du lịch và các Bộ, Ngành liên quan thực hiện tăng cường đưa tiếng Việt và văn hoá Việt Nam ra nước ngoài.

đ) Bộ Nội vụ

Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách đột phá để thu hút, sử dụng chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc ở các cơ sở giáo dục và đào tạo tại Việt Nam.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, ngành, địa phương

a) Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, quán triệt, thực hiện nghiêm túc và quyết liệt hơn nữa công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để đạt được các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 29-NQ/TW.

b) Căn cứ vào nhiệm vụ được giao tại Kết luận số 91-KL/TW và Chương trình hành động này, xây dựng kế hoạch hành động của bộ, ngành, địa phương và triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

c) Kinh phí thực hiện Chương trình hành động này theo quy định của pháp luật về phân cách ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Chương trình hành động theo đúng tiến độ và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Chương trình này.

Phụ lục
BẢNG PHÂN CÔNG NGHIỆM VỤ
CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Kế hoạch hành động của Chính phủ
tại Nghị quyết số.....ngày... tháng..... năm 2024 của Chính phủ)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình phê duyệt	Thời gian hoàn thành
I	LUẬT				
1	Luật Nhà giáo	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Quốc hội	2025
2	Luật học tập suốt đời	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Quốc hội	2025-2030
3	Sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Quốc hội	2025-2030
4	Sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục đại học	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Quốc hội	2025-2030
5	Sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước (trong đó đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; tăng cường vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc phân bổ ngân sách nhà nước cho giáo dục; quy định bảo đảm ngân sách nhà nước chi cho giáo dục, đào tạo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước)	Bộ TC	Bộ, ngành, địa phương	Quốc hội	2024-2025
6	Sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công (trong đó cải thiện môi trường đầu tư trong lĩnh vực giáo dục, bảo đảm cạnh tranh công bằng, minh bạch; hoàn thiện cơ chế, chính sách đầu tư cho giáo dục và đào tạo trên tinh thần Nhà nước giữ vai trò chủ đạo; quan tâm đầu tư cho giáo dục chất lượng cao)	Bộ KHĐT	Bộ, ngành, địa phương	Quốc hội	2024-2025
II	NGHỊ ĐỊNH				
1	Nghị định về thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	
3	Nghị định quy định về cơ chế tự chủ của các cơ sở giáo dục đại học	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	2026
4	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	2025
5	Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Nhà giáo	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	2025
6	Nghị định quy định hỗ trợ người học đối với các ngành, nghề Nhà nước cần ưu tiên phát triển ở các trình độ đào tạo	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	2025

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình phê duyệt	Thời gian hoàn thành
7	Nghị định quy định chính sách trợ cấp xã hội và hỗ trợ người học thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo thuộc các vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	2025
8	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ Nội vụ	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	Theo lộ trình sửa các Luật: Tổ chức Chính phủ, Tổ chức chính quyền địa phương, Cán bộ, công chức, Viên chức
9	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	2025
10	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	2025
11	Nghị định quy định chi tiết về liên thông giữa các trình độ trong hệ thống giáo dục quốc dân	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	2025
12	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ Quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	2024-2025
13	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (nhằm tháo gỡ những vướng mắc trong cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập)	Bộ Tài chính	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	2024-2025
14	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2024 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	2026
15	Nghị định quy định chính sách bảo tồn, phát triển tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	2025-2030

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình phê duyệt	Thời gian hoàn thành
III QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ					
1	Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2024
2	Đề án dạy và học ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2025 - 2030	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2025-2030 và các năm tiếp theo
3	Đề án tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài gắn với chiến lược phát triển khoa học và công nghệ mũi nhọn và theo chuẩn của khu vực và quốc tế	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2025-2030 và các năm tiếp theo
3	Đề án đổi mới chương trình giáo dục mầm non	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2025-2030
4	Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2025-2030
5	Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2025-2030 và các năm tiếp theo
6	Đề án phát triển Chương trình giáo dục phổ thông đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2025-2030 và các năm tiếp theo
7	Đề án phát triển giáo dục thường xuyên đa dạng về nội dung và hình thức, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2025
9	Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2026-2030
10	Chương trình đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình trình giáo dục mầm non và phổ thông 2018, giai đoạn 2025-2030 và đến năm 2035"	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2026-2030
11	Đề án "Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2045"	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2026-2030
12	Đề án "Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục giáo dục phổ thông giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2045"	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2026-2030
13	Đề án xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút, sử dụng chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc ở các cơ sở giáo dục Việt Nam	Bộ Nội vụ	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2025-2030
14	Đề án thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài xây dựng nguồn nhân lực	Bộ Nội vụ	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2025-2030

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình phê duyệt	Thời gian hoàn thành
	chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ cao				
15	Đề án nâng cao chất lượng tạp chí khoa học của các cơ sở giáo dục đại học để gia nhập hệ thống trích dẫn có uy tín của khu vực và thế giới	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2025-2030
16	Khung Chiến lược giáo dục đại học	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2025
17	Đề án “Tăng cường năng lực thanh tra nhằm tiếp tục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phù hợp với các quy định pháp luật thanh tra giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045”	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2026-2030
18	Chương trình đầu tư công hiện đại hoá giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp	Bộ KHĐT	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2024-2025
19	Đề án xây dựng văn hóa học đường giai đoạn 2026 - 2035	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2025-2035
20	Đề án tăng cường hoạt động nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với hoạt động đào tạo trong cơ sở giáo dục đại học	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2025
21	Sửa đổi Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg và Quyết định 05/2022/QĐ-TTg nâng mức ưu đãi cho vay tín dụng, bổ sung chính sách vay vốn tín dụng phù hợp đối với các ngành, nghề Nhà nước cần ưu tiên phát triển ở các trình độ đào tạo	Bộ Tài chính	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	2025
22	Đề án phát triển y tế trường học giai đoạn 2025 - 2030	Bộ Y tế	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2025-2030
23	Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo cho đồng bào Tây Nguyên	Bộ GDĐT	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2025